

THPT BÌNH CHÁNH

TỔ VẬT LÝ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HK 1 MÔN VẬT LÝ KHỐI 10 NĂM HỌC 2023-2024

TT	Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng số câu		Điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao					
			Số câu TN	Số câu TL	Số câu TN	Số câu TL	Số câu TN	Số câu TL	Số câu TN	Số câu TL	TN	TL		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
1	Mở đầu	Đối tượng, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu môn vật lý	3									3		0,75
		Vấn đề an toàn trong vật lý	2									2		0,5
		Đơn vị và thứ nguyên trong vật lý	1									1		0,25
		Các phép đo trong vật lý	2									2		0,5
		Sai số trong phép đo vật lý	2		1			1			3	1	1,75	
2	Chuyển động thẳng đều	Chất điểm, vị trí, hệ quy chiếu, quỹ đạo của chuyển động	2									2		0,5
		Quãng đường, độ dịch chuyển				1						1		1,0
		Tốc độ trung bình, vận tốc trung bình	2		2						4		1,0	

		Phương trình chuyển động	1		1	1		1			2	2	2,5
		Đồ thị li độ (độ dịch chuyển) thời gian, đồ thị vận tốc thời gian	1							1	1	1	1,25
Tổng			16		4	2		2		1	20	5	10
Tỉ lệ %			40		10	20		20		10			
Tổng hợp chung			40 %		30%		20%		10%				100%

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HK 1 NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: VẬT LÝ 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận biết							
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao	
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Mở đầu	Đối tượng, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu	Nhận biết: đối tượng, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu môn vật lý.	3							
		Vấn đề an toàn	Nhận biết: các quy tắc an toàn trong nghiên cứu và học tập môn vật lý.	2							
		Đơn vị và thứ nguyên	Nhận biết: đơn vị và thứ nguyên trong vật lý.	1							
		Các phép đo	Nhận biết: các phép đo trực tiếp và gián tiếp trong vật lý.	2							

		Sai số	Nhận biết: - Các loại sai số của phép đo. - Công thức tính giá trị trung bình, sai số tương đối, sai số tuyệt đối, kết quả phép đo của một đại lượng vật lý. Thông hiểu: - Dựa vào 2 kết quả phép đo (hoặc sai số tương đối của 2 phép đo), nhận xét được phép đo nào chính xác hơn. - Phân biệt được phép đo trực tiếp và phép đo gián tiếp các đại lượng vật lý. - Viết được kết quả phép đo dựa trên các dữ liệu cho trước. Vận dụng: - Tính được giá trị trung bình, sai số tương đối, sai số tuyệt đối, kết quả phép đo trực tiếp.	2		1			1		
2	Chuyển động thẳng đều	Chất điểm, vị trí, hệ quy chiếu, quỹ đạo của chuyển động	Nhận biết: khái niệm chất điểm, hệ quy chiếu, quỹ đạo của chuyển động.	2							
		Quãng đường, độ dịch chuyển	Thông hiểu: dựa vào trục tọa độ Ox hoặc hình vẽ xác định được độ dịch chuyển và quãng đường chuyển động của vật				1				

		Nhận biết: được định nghĩa và công thức tính tốc độ trung bình, vận tốc trung bình. Thông hiểu: - So sánh tốc độ của hai vật và nhận biết vật nào chuyển động nhanh (chậm). - Mỗi liên hệ (sự phụ thuộc) giữa các đại lượng còn trong công thức tốc độ trung bình khi thay đổi một trong các đại lượng đó.	2		2						
		Nhận biết: dạng của phương trình chuyển động. Thông hiểu: - Dựa vào phương trình chuyển động cho trước xác định được các đại lượng trong phương trình và biết được chiều chuyển động. - Viết được phương trình chuyển động của vật (chọn sẵn góc tọa độ và chiều chuyển động) dựa theo các dữ liệu x_0 và tốc độ cho trước. Vận dụng: - Viết được phương trình chuyển động của vật (chọn sẵn góc tọa độ và chiều chuyển động) bằng cách xác định x_0 và vận tốc của chuyển động. - Dựa vào phương trình chuyển động cho trước, lập bảng giá trị và vẽ được đồ thị li độ theo thời gian.	1		1	1		1			

		Đồ thị li độ (độ dịch chuyển) thời gian, đồ thị vận tốc thời gian	Nhận biết: Xác định được đồ thị của vật chuyển động thẳng đều. Vận dụng cao: Dựa vào đồ thị tọa độ thời gian, xác định được vị trí và thời gian hai xe gặp nhau, hoặc viết được phương trình chuyển động của hai xe.	1							1
Tổng số câu				16		4	2		2		1
Tỉ lệ % các mức độ nhận thức				40%		30%		20%		10%	
Tỉ lệ % chung				70%				30%			